TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 6- 2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Dương Sinh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên toà*: Không.

Vào ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn H, sinh 1970. Địa chỉ: Ấp IIA, xã Chánh H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh 1968. Địa chỉ: Ấp IIA, xã Chánh H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2019 nguyên đơn Lê Văn H trình bày:

Năm 1993, anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T kết hôn theo phong tục tập quán. Đến năm 1997 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít. Ngày 06/6/1997 anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/97, quyển số 100.

Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại ấp IA, xã Chánh H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu, anh chị sống hòa Tận, hạnh phúc. Đến năm

2014, mâu Tẩn vợ chồng phát sinh, thường xuyên gây cãi dẫn đến mục đích hôn nhân không thể đạt được. Ngày 10/3/2016 chị T về gia đình cha mẹ ruột tại ấp IA, xã Chánh H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với anh H cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, anh H khởi kiện xin ly hôn với chị T.

Anh H và chị T có một con chung là cháu Lê Nhựt T, sinh ngày 14/10/1994. Hiện cháu T đã T thành và đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân. Anh H không yêu cầu giải quyết việc trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu T. Anh H không yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn.

Tòa án đã thông báo hợp lệ nhiều lần cho chị T biết về việc thụ lý giải quyết vụ án, về các phiên họp kiểm tra, tiếp cận tài liệu chứng cứ và hòa giải. Nhưng chị T đều vắng mặt không lý do, không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã nêu trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Anh Lê Văn H khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại ấp II A, xã Chánh H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm và xác định tranh chấp ly hôn là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với bị đơn Nguyễn Thị Th để tham dự phiên tòa. Nhưng chị T đều vắng mặt không lý do. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp. Tòa án đã thông báo họp lệ nhiều lần cho chị T biết về việc thụ lý giải quyết vụ án, về các phiên họp kiểm tra, tiếp cận tài liệu chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham dự các phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng chị T đều vắng mặt không lý do và ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của anh H. Điều này đã chứng minh được lời trình bày của anh H là đúng sự thật. Anh H và chị T đã ly thân từ ngày 10/3/2016 đến nay không quan tâm đến nhau. Chứng minh được mục đích hôn nhân giữa anh H và chị T không thể đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Anh H xin ly hôn với chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Anh H và chị T có một con chung là cháu Lê Nhựt T, sinh ngày 14/10/1994. Hiện cháu T đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân. Anh H không yêu cầu giải quyết việc trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu T, nên không giải quyết.

2.3. Anh H không yêu cầu chia tài sản chung, nên không giải quyết.

[3]. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh H nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 ccủa Luật hôn nhân và gia đình, tuyên:

Anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T

2. Về quan hệ con chung:

Không xét.

3. Về chia tài sản chung khi ly hôn:

Không xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên:

Buộc anh Lê Văn H nộp 300.000đ án phí hôn nhân. Anh H được khấu trừ từ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 13/3/2019, lai số 0006909. Anh H không pH nộp thêm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Lê Văn H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Nguyễn Thị T vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *UBND xã Chánh H;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh